TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2025/QĐST-DS	

Tây Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 và văn bản ý kiến ngày 21/8/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 279/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lê Ngọc V, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số G, khu phố C Nhà T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (nay là 7/129 ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh)

2. Bà Huỳnh Kim Y, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khu phố C Nhà T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (nay là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh)

3. Bà Lê Thị Bạch T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu phố C Nhà T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; (nay là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh)

4. Bà Lê Thị Minh T1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố C Nhà T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (nay là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh)

5. Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số G, khu phố C Nhà T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (nay là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh)

6. Ông Lê Duy C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố C Nhà T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (nay là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh)

7. Bà Huỳnh Lê Thúy P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A L, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.(nay là A L, Phường B, thành phố Hồ Chí Minh)

Đại diện ủy quyền của ông Lê Ngọc V, bà Huỳnh Kim Y, bà Lê Thị Bạch T, bà Lê Thị Minh T1, bà Lê Thị Ngọc N, ông Lê Duy C, ông Huỳnh Lê Thúy P: Ông Lê Quang N1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số I S, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.(nay là I S, Phường L, tỉnh Tây Ninh).

- Bị đơn:

1. Ông Lê Bạch N2, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 7 Khu phố C Nhà T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (nay là 7/135 ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh)

2. Bà Trần Thị C1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 7 Khu phố N, thị trấn T, huyện T, huyện T.(nay là 7/135 ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N4 – chi nhánh huyện T.

Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Văn T2 - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức T3 – Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: E P, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (Nay là 55 P, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Bạch N2 và bà Trần Thị C1 có nghĩa vụ mở cho các ông bà Lê Ngọc V (chủ sử dụng thửa đất số 217), Huỳnh Kim Y (chủ sử dụng thửa đất số 218), Lê Thị Bạch T (chủ sử dụng thửa đất số 232), Lê Thị Minh T1 (chủ sử dụng thửa đất số 307), Lê Thị Ngọc N (chủ sử dụng thửa đất số 289), Lê Duy C (chủ sử dụng thửa đất số 306), bà Huỳnh Lê Thúy P (chủ sử dụng thửa đất số 231) lối đi chung qua thửa đất số 105, tờ bản đồ số 4 diện tích đo đạc thực tế là 506,2m^2 loại đất ONT tọa lạc ấp C Nhà T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An

(nay là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh) do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông Nghiệp và Môi trường tỉnh T) cấp cho ông Lê Bạch N2 ngày 04/11/2016, lối đi chung có chiều ngang điểm đầu tiếp giáp lộ Nguyễn Văn N3 là 2m, chiều ngang điểm cuối lối đi tiếp giáp thửa đất 218 là 1.94m, tổng diện tích lối đi là 132,3m^2, kí hiệu Khu B (theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 891-2025 do Công ty TNHH Đ lập được Chi nhánh VPĐKĐĐ tại huyện T (nay là Chi nhánh VPĐKĐĐ Khu vực T) duyệt ngày 26/6/2025).

Nghĩa vụ đền bù: bà Lê Ngọc V, bà Huỳnh Kim Y, bà Lê Thị Bạch T, bà Lê Thị Minh T1, bà Lê Thị Ngọc N, ông Lê Duy C, bà Huỳnh Lê Thúy P không phải đền bù giá trị quyền sử dụng đất diện tích lối đi do ông Lê Bạch N2 và bà Trần Thị C1 không yêu cầu.

Về hưởng quyền về lối đi qua bất động sản liền kề sẽ chấm dứt trong các trường hợp quy định tại Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề đối với phần đất nêu trên, điều chỉnh, đăng ký cập nhật biến động lại diện tích thửa đất sau khi trừ diện tích đất làm lối đi chung.

Chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá: 32.200.000 đồng, đại diện các nguyên đơn ông Lê Quang N1 và ông Lê Bạch N2, bà Trần Thị C1 thống nhất thỏa thuận các nguyên đơn liên đới chịu, các nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi xong.

Về án phí: ông Lê Quang N1 đại diện các nguyên đơn và ông Lê Bạch N2, bà Trần Thị C1 thống nhất thỏa thuận các nguyên đơn mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (giảm ½ do hòa giải thành).

Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí các ông bà Lê Ngọc V, Huỳnh Kim Y, Lê Thị Bạch T, Lê Thị Minh T1, Lê Thị Ngọc N, Lê Duy C, Huỳnh Lê Thúy P mỗi người đã nộp theo các biên lai thu số 0009274, 0009275, 0009270, 0009276, 0009271, 0009272, 0009273 cùng ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Tây Ninh) sang thi hành án phí. H lại ông Lê Ngọc V, bà Huỳnh Kim Y, bà Lê Thị Bạch T, bà Lê Thị Minh T1, bà Lê Thị Ngọc N, ông Lê Duy C, bà Huỳnh Lê Thúy P mỗi người 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu Vực 1 – Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

HỒ BẢO TRÂM